

# NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN BREXIT: CÁC CẤP ĐỘ PHÂN TÍCH CỦA DAVID SINGER

Nguyễn Minh Tài<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

Năm 2018 vừa qua là thời điểm Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland gặp nhiều khó khăn trong việc chính thức thông qua thỏa thuận Brexit với Liên minh châu Âu và đặt nền móng tương lai cho quan hệ giữa hai bên hậu Brexit. Với việc gặp thách thức từ phía Liên minh châu Âu và cả các nghị sĩ trong nội bộ các Đảng phái, Thủ tướng Theresa May phải đương đầu với thách thức chính trị do Brexit gây ra sau hai năm từ lúc diễn ra cuộc trưng cầu dân ý vào ngày 23 tháng 06 năm 2016.

Để hiểu rõ những nguyên nhân dẫn tới Brexit một cách có hệ thống, bài viết sẽ sử dụng các cấp độ phân tích của David Singer: cấp độ cá nhân (hành vi của giới lãnh đạo Anh Quốc), cấp độ quốc gia (bản sắc Anh, những tính toán lợi ích chiến lược, sự tương tác giữa các Đảng phái trong Quốc hội Anh và phản ứng của người dân Anh) và cấp độ hệ thống quốc tế (sự vận hành và tương tác giữa các quốc gia dân chủ trong hệ thống Liên minh châu Âu) để có cái nhìn toàn diện, đầy đủ và sâu sắc hơn về Brexit.

**Từ khóa:** nguyên nhân, Brexit, các cấp độ phân tích, David Singer.

## 1. KHÁI NIỆM

### 1.1. Trưng cầu ý dân

“Trưng cầu ý dân” (referendum) có nguồn gốc từ tiếng Latin, có nghĩa là “điều cần phải được thông báo”. “Referendum” là sự bỏ phiếu của cử tri nhằm mục đích thông qua các quyết định có tính chất quốc gia hoặc địa phương [3]. Từ nửa sau thế kỷ XX, cụm từ “trưng cầu ý dân” ngày càng được sử dụng rộng rãi không chỉ liên quan đến việc sửa đổi hiến pháp mà còn về vấn đề dân tộc, cải cách nhà nước hay những vấn đề quan trọng đối với xã hội như phê chuẩn công ước quốc tế và chấp nhận gia nhập tổ chức quốc tế.

Các quyết định được thông qua tại các cuộc trưng cầu ý dân thường có hiệu lực cao hơn so với các đạo luật do Quốc hội ban hành. Hay nói cách khác, sự tồn tại của hình thức trưng cầu ý

dân đã bổ khuyết cho những điểm chưa hoàn thiện của nền dân chủ đại diện, khiến cho những quyết định quan trọng của chính quyền luôn phù hợp.

### 1.2. Brexit

Việc Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland (UK) rời khỏi Liên minh châu Âu (EU) còn được biết đến rộng rãi với thuật ngữ “Brexit”, một từ ghép giữa “Britain” và “exit”. Thuật ngữ Brexit được bắt nguồn một cách tương tự như từ “Grexit”, đề cập đến một giả thuyết Hy Lạp rời khỏi khu vực châu Âu (và có thể kể cả Liên minh châu Âu) [6].

Thuật ngữ “Brexit” được sử dụng lần đầu tiên trong nguồn tài liệu tham khảo được viết bởi Peter Wilding trên blog Euractiv về việc khả năng UK rời khỏi EU. Trong phạm vi nghiên

<sup>1</sup> CN. Nguyễn Minh Tài – Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

cứu của bài viết, thuật ngữ “*Brexit*” sẽ được sử dụng như một “từ khóa” đề cập đến việc UK rời khỏi EU, tính từ thời điểm cuộc trưng cầu ý dân được tiến hành (06/2016) cho đến thời điểm Vương quốc Anh chính thức rời khỏi Liên minh châu Âu (dự kiến năm 2019).

Bên cạnh đó, những thuật ngữ “*Hard Brexit*” và “*Soft Brexit*” được sử dụng một cách không chính thức và thường được hiểu để mô tả những khía cạnh khác nhau trong mối quan hệ giữa UK - EU sau khi quốc gia này rời khỏi Liên minh châu Âu. “*Hard Brexit*” được hiểu là việc trao đổi thương mại giữa quốc gia này với Liên minh châu Âu sẽ theo quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và Vương quốc Anh không có nghĩa vụ phải chấp nhận sự di chuyển tự do của người dân châu Âu. Trong khi đó, “*Soft Brexit*” liên quan đến việc duy trì sự tiếp cận thị trường chung châu Âu và ít nhất một số quy định liên quan đến việc di chuyển tự do của người dân châu Âu, theo quy định của Khu vực Kinh tế châu Âu [2].

### **1.3. Trưng cầu ý dân về tư cách thành viên EU của UK**

Ở UK, trưng cầu ý dân là một hình thức rất hiếm khi được tổ chức bởi vì nguyên tắc chủ quyền tối cao của Quốc hội Anh (*parliamentary sovereignty*). Tính đến thời điểm năm 2017, Vương quốc Anh chỉ tiến hành ba cuộc trưng cầu ý dân trên toàn bộ lãnh thổ: năm 1975, 2011 và gần đây nhất là năm 2016. Bên cạnh đó, chính phủ Vương quốc Anh cũng đã tiến hành tổng cộng 11 cuộc trưng cầu trong nội bộ mỗi quốc gia thành viên về các vấn đề chủ quyền, quyền tự trị và ly khai trong Liên hiệp.

Trong lịch sử hình thành và phát triển của Vương quốc Anh, ngoại trừ cuộc trưng cầu ý dân năm 2011 về việc sử dụng hệ thống lá phiếu thay thế (*alternative vote system*) trong cuộc Tổng tuyển cử, thì Vương quốc Anh đã

tổ chức cuộc trưng cầu ý dân đầu tiên vào năm 1975 nhằm xem xét tư cách thành viên của mình trong Cộng đồng Kinh tế châu Âu (European Economic Community = EEC). Cuộc trưng cầu lần thứ hai xảy ra vào ngày 23 tháng 06 năm 2016, trong đó có 52% số phiếu bầu của cử tri Anh ủng hộ việc Vương quốc Anh rời khỏi Liên minh châu Âu hay còn biết đến với tên gọi “*Brexit*”.

## **2. NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN BREXIT**

### **2.1. Nguyên nhân từ cấp độ cá nhân**

Nguyên nhân từ cấp độ cá nhân sẽ tập trung phân tích đặc điểm quy trình ra quyết định chính sách và sự tương tác giữa các nhà lãnh đạo trong việc tối đa hóa lợi ích cho chính quốc gia mình, mà cốt lõi cũng chính là lợi ích của các nhà cầm quyền trên chính trường quốc tế.

Vai trò cá nhân đối với nền chính trị thế giới được thể hiện ở hai phương diện chính đó là bản chất con người và quan điểm cá nhân [18]. Ở cấp độ cá nhân, bài viết sẽ tập trung phân tích về hai nhà lãnh đạo trong Đảng Bảo thủ đã góp phần thúc đẩy *Brexit*: David Cameron và Boris Johnson. Để từ đó, đưa ra một góc nhìn toàn diện và khái quát về tính cách, đặc điểm và sự tương tác trong các Đảng phái của giới lãnh đạo Anh Quốc.

Trong cuộc tìm kiếm lãnh đạo của Đảng Bảo thủ, Thủ tướng David Cameron và Cựu Thị trưởng London Boris Johnson, với những toan tính khác nhau, đã gây chấn động nền chính trị thế giới đương đại khi tổ chức cuộc trưng cầu ý dân *Brexit* 2016. Đối với Thủ tướng Cameron, việc kêu gọi một cuộc trưng cầu ý dân vào năm 2013 là nhằm củng cố quyền lực của mình với vai trò Thủ tướng Anh, cũng như xoa dịu phe hoài nghi châu Âu trong nội bộ Đảng Bảo thủ. Trong khi đó, Cựu Thị trưởng Boris Johnson, người vốn đã có tư tưởng phản đối việc Vương quốc Anh gia nhập Liên minh

châu Âu, đã trở thành một thách thức lớn đối với vai trò lãnh đạo của Thủ tướng David Cameron khi ủng hộ chiến dịch “Rời khỏi” Liên minh châu Âu [5].

### 2.1.1. David Cameron

Về phía Thủ tướng David Cameron, ông được mọi người đánh giá là một ứng cử viên giàu kinh nghiệm, ôn hòa, thu hút cử tri trẻ tuổi. Chính điều này đã giúp Thủ tướng David Cameron đắc cử trong cuộc bầu cử lãnh đạo Đảng Bảo thủ năm 2005. Ngoài ra, Thủ tướng Cameron còn được xem là nhà chính trị gia Đảng Bảo thủ khác biệt, một người chấp nhận thực tế của nước Anh hiện đại. Ông được bầu làm lãnh đạo trên một cương lĩnh hiện đại hóa, nhấn mạnh rằng Đảng phải thay đổi với chính sách kinh tế bảo thủ và chính sách xã hội tự do [10].

Trước cuộc Tổng tuyển cử năm 2015, Đảng Bảo thủ đã xuất hiện sự chia rẽ trong nội bộ Đảng về các vấn đề châu Âu. Thay vì lãnh đạo thống nhất Đảng, Thủ tướng David Cameron đã xoa dịu họ bằng cách đẩy mạnh vấn đề chia rẽ này lên công chúng nước Anh thông qua cuộc trưng cầu ý dân. Việc thực hiện cuộc trưng cầu ý dân này như một lời hứa của Thủ tướng Cameron trong việc xoa dịu những người trong phe hoài nghi châu Âu, đẩy lùi sự đe dọa đến từ Đảng Độc lập Vương quốc Anh (UKIP) - Đảng cánh hữu bài châu Âu một cách mãnh liệt, cũng như tranh thủ lá phiếu của Đảng Lao động - phe ủng hộ châu Âu.

Đây là một nước cờ chính trị ven cả đôi đường, tuy nhiên, bởi chính sự tự tin và tính toán thiếu thận trọng của Thủ tướng David Cameron khi nghĩ rằng hầu hết giới cầm quyền chính thống và đại đa số các doanh nghiệp Anh đều theo phe ủng hộ châu Âu. Bên cạnh đó, cùng với suy nghĩ rằng quyền lợi kinh tế sẽ thuyết phục được các cử tri đặt những lo lắng về EU qua một bên và ủng hộ việc Anh ở lại EU, Thủ tướng Cameron đã chọn cách đánh cược tương lai của

nền công nghiệp, thương mại và vị thế của quốc gia này để củng cố vị trí Thủ tướng.

### 2.1.2. Boris Johnson

Bên cạnh những thất bại trong tính toán của Thủ tướng David Cameron về việc giành thêm những quyền lợi từ Liên minh châu Âu, điều mà chắc chắn sẽ thất bại khi Vương quốc Anh đã là một nước tương đối tách biệt trong Liên minh, (ngoại lệ về việc không phải sử dụng đồng tiền chung và được ở ngoài khu vực tự do đi lại Schengen), thì cùng thời điểm đấy, Cựu Thị trưởng Boris Johnson - người được mệnh danh là chính trị gia lôi cuốn nhất và được sự ủng hộ rộng rãi của người dân Anh tuyên bố sẽ ủng hộ phe “Rời khỏi”. Cựu Thị trưởng Johnson được đánh giá là nhân tố cá nhân góp phần thúc đẩy việc Vương quốc Anh rời khỏi Liên minh châu Âu.

Mục đích thực sự của Cựu Thị trưởng Boris Johnson là nhằm thách thức vai trò lãnh đạo của Thủ tướng David Cameron trong Đảng Bảo thủ. Chính vì thế, Cựu Thị trưởng Johnson đã lợi dụng vấn đề *Brexit* để đẩy nhanh quá trình thu tóm quyền lực, khi ông được cho là người kế nhiệm tiếp theo ở vị trí Thủ tướng Anh, sau David Cameron. Trái ngược với những tính toán chiến lược sai lầm của David Cameron, Cựu Thị trưởng Boris Johnson đã tranh thủ sự ủng hộ của những nhà lãnh đạo trong Đảng Bảo thủ, những người vốn đã có tư tưởng hoài nghi về châu Âu (*Euroscepticism*) từ sau thời kỳ của Thủ tướng Margaret Thatcher 1979 - 1990.

Với tuyên bố “Việc nước Anh gắn với EU sẽ làm xói mòn nền dân chủ và việc rời khỏi EU là cách thức duy nhất giúp nước Anh có những thay đổi triệt để trong quan hệ với các nước láng giềng” [1], Cựu Thị trưởng Boris Johnson đã tập hợp được nhiều chính trị gia ủng hộ mình. Đáng chú ý khi có đến năm Bộ trưởng trong chính phủ của Thủ tướng Cameron ủng hộ chiến dịch

“Rời khỏi” này, kể cả Michael Gove – Bộ trưởng Bộ Tư pháp, người có những tính toán về chiến lược và nhận được sự ủng hộ rất lớn từ Đảng Bảo thủ.

Có thể nhận thấy rằng cuộc trưng cầu ý dân Brexit năm 2016 không chỉ xuất phát từ sự tính toán sai lầm của Thủ tướng David Cameron, người ủng hộ châu Âu, mà còn từ sự vị kỷ của Cựu Thị trưởng Boris Johnson trong việc tranh thủ cơ hội này để đạt được những lợi ích chính trị cho riêng mình.

### 2.1.3. Các nhà lãnh đạo khác

Cuộc trưng cầu ý dân Brexit đã phơi bày những điều tồi tệ nhất trong giới lãnh đạo Vương quốc Anh, đó chính là sự vị kỷ, thiếu trách nhiệm đối với người dân cũng như sự mập mờ trong những quyết sách của mình. Điển hình như Thủ tướng David Cameron, với tư cách là người góp phần khơi mào việc Vương quốc Anh chọn rời khỏi Liên minh châu Âu, chỉ vài tuần đầu sau cuộc trưng cầu ý dân, Thủ tướng David Cameron đã đệ đơn từ chức và từ chối việc kích hoạt điều 50 Hiệp ước Lisbon để bắt đầu tiến trình “Rời khỏi” EU. Ngoài ra, đáng chú ý nhất là Cựu Thị trưởng London, Boris Johnson – giữ chức vụ Tân Ngoại trưởng trong chính phủ Thủ tướng Theresa May, là một trong những người đã ủng hộ chiến dịch “Rời khỏi” Liên minh châu Âu, lại không chịu trách nhiệm cho việc thực hiện điều đó.

Bên cạnh đó, Jeremy Corbyn, lãnh đạo Đảng Lao động đã đánh mất lòng tin trong Đảng và kết quả là 11 nghị sĩ cấp cao trong Nội các bóng [19] đã đệ đơn từ chức trong ngày 26 tháng 06 năm 2016. Trái ngược với lập trường ủng hộ ở lại EU của Đảng, Jeremy Corbyn lại là người phản đối Hiệp ước Maastricht và cho rằng việc hình thành một cơ chế chung ở châu Âu sẽ là mối nguy đối với Vương quốc Anh. Trên thực tế, Jeremy

Corbyn không hề có các cuộc vận động để kêu gọi cử tri Anh ủng hộ phương án tiếp tục ở lại Liên minh châu Âu. Hay Nigel Farage, một trong những nhà lãnh đạo cực đoan và ồn ào nhất trong chiến dịch “Rời khỏi” EU, quyết định từ chức lãnh đạo Đảng UKIP vào ngày 04 tháng 07 năm 2016, ông đã nói rằng “Tôi muốn sống lại một cuộc sống bình thường của tôi” [9].

Nhìn chung ở cấp độ cá nhân, các nhà lãnh đạo của Vương quốc Anh (David Cameron và Boris Johnson) đều là chủ thể có lý trí (*rational actor*). Điều này thể hiện ở việc lôi kéo các cử tri Anh tham gia vào quá trình Brexit là dựa theo các tính toán lợi ích thiết hơn của họ trong con đường chính trị của cả hai chính khách Đảng Bảo thủ. Ngoài ra, sự kiện Brexit đã bộc lộ sự yếu kém của tầng lớp tinh hoa chính trị Vương quốc Anh trong việc đưa ra một tính toán chiến lược tốt để đoàn kết nội bộ các Đảng phái và tính trách nhiệm trong việc giải trình với người dân. Bên cạnh đó, một trong những sai lầm nghiêm trọng nhất của các Đảng chính trị truyền thống cũng như các nhà chính trị gia đó chính là không gắn kết và lắng nghe mối quan tâm sâu xa của người dân. Rất nhiều chính khách chỉ quan tâm đến việc đạt được và duy trì quyền lực thông qua những lời hứa sáo rỗng hoặc những lời dối trá. Điều đó khiến họ khó có thể thật sự hiểu được những mối quan tâm và sự lo lắng của người dân.

### 2.2. Nguyên nhân từ cấp độ quốc gia

Mặc dù quốc gia là chủ thể chính trong hệ thống chính trị quốc tế nhưng hành vi của nhà nước bị chi phối bởi hành động và sự tương tác giữa các chủ thể chính trị trong quốc gia đó như các cơ quan hành pháp, lập pháp và các nhóm lợi ích đối với chính sách đối ngoại của một quốc gia [8]. Nhìn chung, cách tiếp cận ở cấp độ quốc gia tập trung vào việc phân tích

những lợi ích trong tính toán chiến lược, sự tương tác giữa các Đảng phái chính trị ở Vương quốc Anh, giữa chính phủ với người dân Anh và phản ứng của cử tri Anh. Bên cạnh đó, còn là những đặc trưng trong bản sắc Anh, điều làm cho Vương quốc Anh trở thành một quốc gia khác biệt không lẫn với các quốc gia khác trong nền chính trị quốc tế.

### 2.2.1. Lợi ích chiến lược

Mỗi quốc gia đều có quan điểm nhất định về vai trò của họ trên thế giới và điều này hình thành nên bản sắc và cách hành xử của họ trong quan hệ quốc tế. Điều đầu tiên cần lưu ý chính là Vương quốc Anh luôn được biết đến như một quốc gia có tư duy và nhận thức hành động một cách độc lập. Bên cạnh đó, việc tính toán lợi ích quốc gia luôn được ưu tiên hơn so với việc đóng góp xây dựng liên kết trong Liên minh châu Âu. Điều này được thể hiện ngay từ khoảng thời gian đầu khi quốc gia này đệ đơn gia nhập năm 1961, với nhiều sự nghi ngờ và tính toán đối với EEC – tiền thân của Liên minh châu Âu.

Liên minh châu Âu được thành lập theo những quy định của Hiệp ước Maastricht với mục tiêu hình thành một châu Âu thống nhất. Tuy nhiên, khi kết thúc Thế chiến II, Vương quốc Anh đã có sự phát triển kinh tế vượt bậc và việc tham gia vào một liên minh với châu Âu sẽ làm suy yếu sức mạnh kinh tế của quốc gia. Chính vì vậy, Vương quốc Anh đã không nhiệt tình trong việc tham gia đối thoại và ký kết hai hiệp ước: Hiệp ước Paris (1951) và Hiệp ước Rome (1957). Ngoài việc không đồng ý với các yếu tố mang tính siêu quốc gia và việc các chuyên gia kỹ trị chi phối quyền lực chính trị trong các Hiệp ước, quốc gia này còn lo lắng về khả năng tổn hại các thỏa thuận thương mại với Khối thịnh vượng chung trong EFTA.

Tuy nhiên, khi nền chính trị thế giới có những

thay đổi lớn như việc Ấn Độ (thuộc địa lớn nhất của Anh) và các quốc gia Châu Phi lần lượt giành độc lập sau năm 1947 và đặc biệt khi Hong Kong được trao trả lại cho Trung Quốc vào năm 1997 đã khiến cho Anh Quốc phải nhìn nhận lại các giá trị ảnh hưởng, chiến lược của mình trên toàn cầu [20].

### 2.2.2. Chính trị nội bộ

Edward Heath – Cựu Thủ tướng Vương quốc Anh nhiệm kỳ 1970 – 1974 và Cựu lãnh đạo Đảng Bảo thủ giai đoạn 1965 – 1974, là người luôn ủng hộ việc Vương quốc Anh gia nhập vào EEC. Tuy nhiên, điều này khiến cho Đảng Lao động – Đảng nắm quyền từ năm 1974, bị chia rẽ một cách sâu sắc khi nhiều thành viên trong Quốc hội phản đối việc Vương quốc Anh gia nhập EEC.

Để có thể đồng thời vừa ủng hộ, vừa xoa dịu những người phản đối việc gia nhập EEC, hầu hết các thành viên trong Nội các đã tái đàm phán những điều kiện cho việc gia nhập của Vương quốc Anh và tiến hành tổ chức một cuộc trưng cầu ý dân 1975 trên các điều khoản mới. Kết quả của cuộc bỏ phiếu vẫn tiếp tục chọn “Ở lại” với EEC. Tuy nhiên, tư cách thành viên của Vương quốc Anh vẫn còn là một vấn đề mang tính tranh cãi trong nội bộ hai Đảng Bảo thủ và Đảng Lao động, hay còn được biết đến như phe hoài nghi châu Âu (*Eurosceptic*).

Quyết định “Rời khỏi” trong cuộc trưng cầu ý dân *Brexit* 2016 bắt nguồn từ sự thất bại của Đảng Lao động trong việc liên kết với các cử tri Đảng mình. Trong đó, Jeremy Corbyn, với tư tưởng hoài nghi châu Âu (*Eurosceptic*), là người bị chỉ trích nhiều nhất cho việc không có những hành động cụ thể cho chiến dịch “Ở lại”. Sự tiềm tàng của phe hoài nghi châu Âu càng lan rộng trong nội bộ Đảng Bảo thủ và Đảng Lao động, khi dẫn đầu chiến dịch “Rời khỏi” là giới tinh hoa chính trị Đảng Bảo thủ, mong muốn có lại chủ quyền để giành lại quyền kiểm soát nền kinh tế [4].

Điều đặc biệt quan trọng, giới lãnh đạo chính trị của Đảng Lao động đã đánh giá sai lầm thái độ của người ủng hộ Đảng mình. Thay vì gợi ý các biện pháp kiểm soát chặt chẽ vấn đề nhập cư và phát biểu về lợi ích khi ở lại EU, Đảng Lao động lại hướng sự chú ý của các cử tri vào thực tế chia rẽ giữa những người lãnh đạo và dân chúng. Điều này khiến các cử tri Anh cho rằng những nhà hoạt động chính trị, những nhà lãnh đạo doanh nghiệp và tầng lớp trí thức không quan tâm những giá trị và lợi ích của người dân. Lá phiếu “*Rời khỏi*” chính là câu trả lời của các cử tri Anh dành cho giới tinh hoa.

### 2.2.3. Cử tri Anh

Hai cột mốc quan trọng trong việc thúc đẩy cử tri Anh bỏ phiếu chọn “*Rời khỏi*” EU, đó chính là cuộc khủng hoảng tài chính và kinh tế thế giới năm 2008 – 2009 và vấn đề nhập cư.

**Về vấn đề kinh tế**, khi cuộc khủng hoảng kinh tế 2008-2009 xảy ra, Vương quốc Anh là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Chính cuộc khủng hoảng này đã làm bộc lộ những khuyết điểm trầm trọng của mô hình phát triển và mô hình liên kết của Liên minh châu Âu, đẩy Liên minh này vào cuộc khủng hoảng nợ công với tăng trưởng thấp và nợ công cao. Bên cạnh đó, một trong những động cơ được cho là thúc đẩy người dân Anh quyết định “*Rời khỏi*” Liên minh châu Âu đó chính là việc cử tri Anh có quan điểm rằng chi phí ngân sách Anh Quốc phải chi trả trong việc duy trì tư cách thành viên tại EU là quá cao.

**Về vấn đề nhập cư**, các cử tri Anh bất bình với tình trạng nhập cư tràn vào Vương quốc Anh gây sức ép ngày càng lớn lên thị trường lao động, dịch vụ công, sự gia tăng của nạn di dân, khủng bố và khủng hoảng tài chính [21]. Chính điều này khiến cho chủ nghĩa dân túy phát triển, khi những người chống lại Liên

minh châu Âu cho rằng Liên minh này không còn phù hợp với mục đích của họ nữa.

Nhìn chung, việc cử tri Anh chọn “*Rời khỏi*” EU là do người Anh cho rằng EU đã làm xói mòn chủ quyền quốc gia thông qua việc các chính sách của Anh được quyết định bởi các nhà lãnh đạo tại Brussels thay vì tại London. Cụ thể, cử tri Anh nhận định EU biểu hiện sự phi dân chủ và không uy tín khi những chính sách của Vương quốc Anh được tạo ra sau những cánh cửa đóng (*behind closed doors*) bên ngoài nước Anh bởi các chính trị gia không phải đến từ Anh, hoặc không được người Anh bầu chọn.

Một nguyên nhân khác thúc đẩy cử tri Anh chọn *Brexit* là vì họ không có được thông tin một cách đầy đủ về những tác động và tổn hại khi *Brexit* diễn ra. Lập luận trong các chiến dịch được xây dựng phần lớn từ những ý kiến chủ quan hay các lời nói dối mang tính chủ ý thay vì bằng những phân tích mang tính khách quan về tính thực tế của việc “*Ở lại*” hay “*Rời khỏi*” EU.

### 2.2.4. Bản sắc Anh

Theo các nhà kiến tạo, mỗi quốc gia có một bản sắc của riêng mình và chính bản sắc này giúp định hình các mục tiêu mà quốc gia đó theo đuổi, như an ninh, chính sách đối ngoại hay sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, cách thức quốc gia hiện thực hóa các mục tiêu này như thế nào, tùy thuộc vào cách các quốc gia nhận thức bản thân mình trong mối quan hệ với các quốc gia khác trong xã hội quốc tế (bản sắc xã hội) [7]. Chính vì vậy, yếu tố bản sắc cũng là một trong những nhân tố thúc đẩy việc xây dựng những mục tiêu và lợi ích. Điều này khiến Vương quốc Anh gặp rất nhiều khó khăn để có thể hòa nhập thành một phần của Liên minh châu Âu. “*Bản sắc Anh*” được xây dựng và đúc kết qua nhiều yếu tố như lịch sử, địa lý hay hệ thống chính trị:

**Về mặt lịch sử**, sau khi đánh bại Pháp trong Cách mạng Pháp và các cuộc chiến tranh của Napoleon (1792 – 1815), Vương quốc Anh đã nổi lên thành cường quốc hải quân, chủ yếu trong thế kỷ XIX. Sau Thế chiến I, Vương quốc Anh tiếp nhận sự ủy thác của Hội Quốc Liên đối với một số cựu thuộc địa của Đức và Ottoman. Đế quốc Anh đã đạt đến quy mô cực đại, bao trùm một phần năm bề mặt lãnh thổ và một phần tư dân số thế giới. Sau khi đánh bại Đức trong Thế chiến II, Vương quốc Anh trở thành một trong ba cường quốc thời kỳ thế giới hậu chiến và trở thành một trong năm thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Tuy nhiên, từ sau Thế chiến II, Vương quốc Anh bắt đầu suy yếu, phụ thuộc tài chính vào viện trợ Marshall và các khoản vay từ Hoa Kỳ. Với một giai đoạn vẻ vang, oanh liệt như vậy khiến cho Vương quốc Anh luôn nghi ngại về việc gia nhập vào EEC.

**Về mặt địa lý**, Vương quốc Anh có vị trí địa lý nằm ngoài khơi lục địa châu Âu - kết nối với châu lục qua eo biển Manche. Điều này khiến quốc gia này luôn tự tách biệt bản thân mình ra khỏi châu lục, nhờ việc tự phát triển thành cường quốc biển thông qua việc kiểm soát eo biển Manche. Cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII, những thuộc địa đầu tiên của Vương quốc Anh được thiết lập. Sau đó, Vương quốc Anh ngày càng mở rộng và trở thành một trong những đế chế vĩ đại nhất trong lịch sử khi thuộc địa của quốc gia này trải khắp các châu lục.

**Về hệ thống chính trị**, vào thế kỷ thứ XVII, sau nhiều thử nghiệm các chế độ chính trị khác nhau, Vương quốc Anh đã chọn cho mình một nền dân chủ lập hiến, tự do và ôn hòa cùng với hệ thống thông luật (*common law*) – hệ thống pháp luật coi trọng tiền lệ, phù hợp với quan niệm của người Anh khi coi trọng kinh

nghiệm hơn là tư duy logic thông thường. Ở Anh Quốc, Nữ hoàng là nguyên thủ quốc gia, trên lý thuyết là người nắm quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp, nhưng trên thực tế quyền lực chủ yếu thuộc Quốc hội do Đảng chiếm đa số ghế, còn Nữ hoàng được xem như là biểu tượng cho sức mạnh quốc gia và tinh thần đoàn kết dân tộc. Chính vì vậy, Vương quốc Anh là một điển hình của loại hình chính thể quân chủ đại nghị.

Nhìn chung, nguyên nhân từ cấp độ quốc gia xuất phát từ những tính toán trong lợi ích chiến lược, sự chia rẽ trong nền chính trị nội bộ và khoảng cách giữa giới lãnh đạo Vương quốc Anh và người dân của đất nước này. Ngoài ra, các đặc điểm lịch sử, địa lý, văn hóa đã khiến cho Vương quốc Anh trở thành một quốc gia có tư duy độc lập và khác biệt so với phần còn lại của châu Âu. Chính điều này đã tạo nên một thành viên hoài nghi EU nhiều nhất (*Eurosceptic*) kể từ khi quốc gia này bắt đầu tiến hành gia nhập EU vào năm 1973 như việc không tham gia vào Khu vực đồng tiền chung châu Âu (*Eurozone*) và Khu vực tự do đi lại Schengen. Bên cạnh đó, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy thông qua các vấn đề tị nạn trong Liên minh châu Âu từ vấn đề nhập cư, vấn đề kinh tế cho đến những khiếm khuyết trong chính sách đã khiến cho quyết định “Rời khỏi” EU là một lựa chọn hợp lý đối với Vương quốc Anh.

### 2.3. Nguyên nhân từ cấp độ hệ thống

Khi xem xét nguyên nhân từ cấp độ hệ thống, cần có cách tiếp cận từ trên xuống, xuất phát từ việc đánh giá bao quát những đặc điểm của hệ thống có tác động như thế nào đối với mô thức tương tác giữa các quốc gia và các chủ thể quan hệ quốc tế trong hệ thống đó [8]. Trong khuôn khổ của phạm vi nghiên cứu, bài viết sẽ phân tích hệ thống của Liên minh châu Âu đã tác động như thế nào đến nhận thức,

hành động của Vương quốc Anh. Bên cạnh đó, phần này cũng đặt câu hỏi về việc: liệu trưng cầu ý dân có phải là khiếm khuyết trong nền dân chủ ở các quốc gia phương Tây hay không?

### 2.3.1. Hệ thống Liên minh châu Âu

Liên minh châu Âu là một trong những tổ chức khu vực thành công nhất hiện nay với quá trình từ liên kết kinh tế chuyển sang chính trị - xã hội. Vừa duy trì thể chế chính trị của nhà nước siêu quốc gia, vừa giữ vững vai trò độc lập của 28 nước thành viên, điều này đã tạo không ít những mâu thuẫn tiềm tàng giữa thể chế và các quốc gia thành viên, đặc biệt là giữa Vương quốc Anh và Liên minh Châu Âu, khi chính phủ Anh nhận định mô hình liên kết của EU có nhiều lỗi hệ thống đã cản trở sự phát triển và phồn vinh của các nước thành viên.

Hai cột mốc lịch sử trong quá trình hình thành và phát triển của EU được xem là nguyên nhân chính dẫn tới cuộc trưng cầu ý dân *Brexit* 2016 là năm 1992 và năm 2004 [5]. Đầu tiên, Hiệp ước Maastricht 1992 là cơ sở để thành lập Liên minh kinh tế và tiền tệ (EMU) năm 1999, nhưng những thỏa thuận này không tạo ra thể chế ràng buộc các quốc gia thành viên trong việc chia sẻ rủi ro khi Liên minh rơi vào khủng hoảng. Chính vì vậy, cuộc khủng hoảng nợ công Hy Lạp bùng nổ đã khiến cho Liên minh rơi vào tình trạng khủng hoảng cũng như bộc lộ những khuyết điểm trong các thỏa hiệp nửa vời. Những cố gắng trong việc tạo ra đồng tiền chung châu Âu đã khiến cho những cử tri Anh cảm thấy Liên minh châu Âu là một thể chế đầy sự thiếu sót và không có khả năng tạo ra sự thịnh vượng chung cho cả Khối. Việc xây dựng một thể chế siêu quốc gia, từ bỏ chủ quyền quốc gia mình là điều mà Vương quốc Anh luôn phản đối từ những năm 50s của thế kỷ XX.

Chính cuộc khủng hoảng nợ công này một lần nữa củng cố những nhận định ngay từ ban đầu của Vương quốc Anh về việc trở thành một phần của Liên minh châu Âu.

Cột mốc thứ hai là vào năm 2004, khi Liên minh châu Âu chấp nhận sự gia nhập của tám nước ở phía Trung và Đông Âu. Với chính sách “bốn tự do” của EU, bao gồm quyền tự do đi lại của người lao động, đã khiến hàng trăm nghìn người đổ dồn từ khu vực Đông Âu sang Vương quốc Anh, nhằm tìm kiếm những cơ hội việc làm và cuộc sống ổn định. Mặc dù, chính phủ Anh ủng hộ sự mở rộng của Liên minh châu Âu, bởi vì khi có nhiều thành viên gia nhập Liên minh sẽ khiến thể chế này giống EFTA hơn là một liên minh chính trị. Nhiều bài nghiên cứu đã cho thấy rằng tình trạng nhập cư rất có lợi cho sự phát triển của Vương quốc Anh. Nhập cư góp phần tạo động lực kinh tế và nhu cầu việc làm, việc tăng số lượng người nhập cư không ảnh hưởng nhiều đến cơ hội việc làm hay tiền lương của các công dân Anh. Tuy nhiên, chính bởi sự kích động từ các tờ báo không chính thống, nhiều người dân Anh cho rằng Vương quốc Anh đang phải chịu số lượng người nhập cư gấp ba lần Liên minh châu Âu. Chính điều này đã khiến người dân Anh lựa chọn việc “Rời khỏi” EU, nhằm hạn chế tác động của vấn đề nhập cư lên Vương quốc Anh.

EEC đã từng là một thể chế có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là sau khi kết thúc Thế chiến II. Trong khi đó, Liên minh châu Âu lại là một thể chế vẫn tồn tại nhiều khiếm khuyết. Chính điều này khiến thể chế và các quốc gia thành viên phải gánh chịu những hệ quả vô cùng nghiêm trọng từ khủng hoảng kinh tế năm 2008, sự thất bại trong việc khắc phục những sai sót của đồng tiền chung châu Âu hay từ các cuộc tấn công khủng bố từ ISIS (Islamic State of Iraq and



Syria = Nhà nước Hồi giáo ở Iraq và Syria), khủng hoảng nhập cư vào châu Âu năm 2015. Tất cả những điều này đã khiến cho chủ nghĩa dân túy trỗi dậy mạnh mẽ tại khu vực, trong đó có Anh Quốc.

### 2.3.2. Trưng cầu ý dân – Lỗi hổng nền dân chủ

Một trong những điểm được xem là “ngòi nổ” của *Brexit* chính là cuộc trưng cầu ý dân tiến hành bởi Cựu Thủ tướng Anh David Cameron. Cuộc trưng cầu ý dân 2016 được xem là công cụ của các chính trị gia nhằm thúc đẩy tiến trình Vương quốc Anh rời khỏi Liên minh châu Âu. Vậy câu hỏi được đặt ra: liệu trưng cầu ý dân có phải là lỗi hổng của nền dân chủ hay không?

Trưng cầu ý dân đại diện cho tính dân chủ của các quốc gia phương Tây trong việc biểu quyết những vấn đề mà được các cơ quan lập pháp quyết định. Việc thực hiện trưng cầu ý dân giúp hạn chế tác động của tài chính lên các kết quả chính trị. Đây cũng là một cách nhằm giáo dục cử tri, giúp cho người dân quan tâm đến chính trị nhiều hơn [22]. Bên cạnh đó, trưng cầu ý dân còn là một hình thức để vượt qua các trở ngại nhằm có được kết quả như ý và chính đáng.

Tuy nhiên, trưng cầu ý dân cũng có những khiếm khuyết khi các cử tri phải quyết định những vấn đề mà chính họ còn không hiểu được toàn diện về tác động của nó. Điều này khiến cho các quyết định của họ trở nên không được khách quan. Chẳng hạn, việc người dân Anh đã gửi bốn triệu chữ ký lên Quốc hội Anh chỉ sau một tuần có kết quả cuộc trưng cầu ý dân *Brexit*, nhằm kêu gọi tổ chức lại một cuộc trưng cầu dân ý thứ hai về vấn đề này [11]. Sự khác biệt về trình độ giáo dục, độ tuổi, quan điểm và tính thời điểm cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho cuộc trưng cầu ý dân *Brexit* là một sai lầm khi chỉ có 29% các

cử tri có trình độ đại học chọn rời EU, độ tuổi từ 18 – 44 có tỉ lệ phần trăm bầu chọn “Rời khỏi” thấp hơn nhóm từ độ tuổi 45 trở lên [15].

Nhìn chung, trưng cầu ý dân là một hình thức để thể hiện tính dân chủ, tuy nhiên, *Brexit* đã chứng minh một điều rằng vẫn còn tồn tại nhiều lỗi hổng trong các nền dân chủ nói chung cũng như trong Liên minh châu Âu nói riêng.

## 3. KẾT LUẬN

Bài viết “*Nguyên nhân dẫn tới Brexit: Ba cấp độ phân tích của David Singer*” [12] đã đưa ra một cách hệ thống những nguyên nhân dẫn tới việc Vương quốc Anh quyết định rời khỏi Liên minh châu Âu (*Brexit*). Trong đó, nhân tố quốc gia và nhân tố cá nhân là hai nhân tố có mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau và chi phối mạnh đến tiến trình này. Dựa vào việc sử dụng ba cấp độ phân tích của David Singer để phân tích nguyên nhân dẫn đến *Brexit*, bài viết cũng chỉ ra những khó khăn mà Vương quốc Anh phải đối diện trong tương lai gần đối với quá trình này. Cụ thể như sau:

**Thứ nhất**, xét trên cấp độ cá nhân, việc Thủ tướng Theresa May tiếp tục sử dụng tiến trình *Brexit* như một công cụ để củng cố quyền lực và uy tín của Đảng Bảo thủ, như cách thức mà Cựu Thủ tướng David Cameron đã tiến hành, đã khiến cho quá trình “Rời khỏi” Liên minh châu Âu ngày càng đối diện với nhiều thách thức như việc không thống nhất được các thỏa thuận với EU hậu *Brexit* (thị trường chung, thuế quan, nhập cư, lao động, biên giới Ireland,...), đánh mất Hạ viện và phải liên danh với Đảng Thống nhất dân chủ để thành lập chính phủ thiểu số, sức ép từ phe đối lập và nội bộ mất đoàn kết.

**Thứ hai**, xét trên cấp độ quốc gia, việc người dân Anh mang nặng tâm lý hoài nghi châu Âu đã được đẩy lên mức độ cao hơn sau cuộc khủng hoảng tài chính – kinh tế toàn cầu giai

đoạn 2007 – 2010 và kéo theo đó là sự trì trệ kinh tế, khủng hoảng nợ, di cư và khủng bố. Người Anh cho rằng, trách nhiệm này thuộc về EU. Chính vì việc mất lòng tin vào một thể chế siêu nhà nước kèm theo sự khác biệt về mặt địa lý, lịch sử, văn hóa đã thúc đẩy việc người dân Anh ủng hộ *Brexit*. Tuy nhiên, với tiến trình *Brexit* khó khăn như hiện nay, việc kinh tế nước Anh có dấu hiệu suy giảm, đồng bảng Anh biến động tỉ giá và doanh nghiệp nước ngoài lần lượt rời khỏi Anh đã khiến cho người dân phải nhìn nhận lại việc “Rời khỏi” EU có phải là một quyết định sai lầm hay không.

Cuối cùng, bức tranh tổng quan về quyết định “Rời khỏi” Liên minh của Vương quốc Anh sẽ thiếu sót nếu như không xem xét hệ thống Liên minh châu Âu, một thỏa thuận siêu chính phủ luôn khát khao mở rộng quyền lực và đang “hấp hối” về mặt kinh tế. Những thiếu sót và khiếm khuyết trong hệ thống các nước dân chủ nói chung (trưng cầu ý dân) và Liên minh châu Âu nói riêng đã khiến cho Liên minh này phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, trong đó có sự trỗi dậy mạnh mẽ của chủ nghĩa dân túy, điển hình là cuộc trưng cầu ý dân *Brexit*.

Tóm lại, tiến trình Anh rời khỏi Liên minh châu Âu đang vấp phải nhiều vấn đề và thách thức từ cả trong nội bộ và bên ngoài Vương quốc Anh. Tiến trình này sẽ là cuộc đọ sức kéo dài năm năm (từ năm 2019 đến năm 2022) giữa chủ nghĩa bảo thủ dân tộc và lực lượng đối lập tiến bộ và hướng ngoại mới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] BBC News (2016), *Eight reasons Leave won the UK's referendum on the EU*, <http://www.bbc.com/news/uk-politics-eu-referendum-36574526> truy cập ngày 10/03/2018.
- [2] BBC News (2017), *Brexit: What are the options?*, <http://www.bbc.com/news/uk-politics-37507129> truy cập ngày 22/02/2018.
- [3] Đinh Ngọc Vượng (2005), “Bàn về chế định trưng cầu ý dân”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, (8), tr.11-16.
- [4] Geoffrey S. (1992), *Britain in the new Europe*, <https://www.foreignaffairs.com/articles/united-kingdom/1992-09-01/britain-new-europe> truy cập ngày 08/03/2018.
- [5] Hall P. (2016), *The roots of Brexit: 1992, 2004 and European Expansion*, <https://www.foreignaffairs.com/articles/united-kingdom/2016-06-28/roots-brexit> truy cập ngày 05/03/2018.
- [6] Hunt A., Wheeler B. (2016), *Brexit: All you need to know about the UK leaving the EU*, <http://www.bbc.com/news/uk-politics-32810887> truy cập ngày 20/02/2018.
- [7] Lê Hồng Hiệp (2013), *Chủ nghĩa kiến tạo (Constructivism)*, Sổ tay Thuật ngữ quan hệ quốc tế, Đại học KHXH&NV TPHCM.
- [8] Lê Hồng Hiệp (2013), *Các cấp độ phân tích (Level of analysis)*, Sổ tay Thuật ngữ quan hệ quốc tế, Đại học KHXH&NV TPHCM.
- [9] Marcus P. L. (2016), *The British Leadership Disease*, <https://www.project-syndicate.org/commentary/british-leadership-deficit-by-lucy-p--marcus-2016-07?barrier=accessreg> truy cập ngày 11/03/2018.
- [10] Masie A. (2016), *David Cameron was a historic and disastrous failure*, <http://foreignpolicy.com/2016/06/24/david-cameron-was-a-historic-and-disastrous-failure/> truy cập ngày 10/03/2018.
- [11] Millward D., Eysenck J. (2016), *Petition for second EU referendum reaches 4 million as hundreds attend anti-Brexit protest in London*, <http://www.telegraph.co.uk/news/2016/06/28/petition-for-second-eu-referendum-hits-4-million-as-hundreds-att/> truy cập ngày 12/03/2018.

- [12] Singer J. D. (1961), "The Level-of-Analysis Problem in International Relations", *World Politics*, (14), tr. 77-92.
- [13] The Economist (2016), *Why referendums are not always a good idea*, <http://www.economist.com/blogs/economist-explains/2016/05/economist-explains-16> truy cập ngày 10/03/2018.
- [14] The Guardian (2016), *A timeline of Britain's EU membership in Guardian reporting*, <https://www.theguardian.com/politics/2016/jun/25/a-timeline-of-britains-eu-membership-in-guardian-reporting> truy cập ngày 12/03/2018.
- [15] The Lord Ashcroft (2016), *How the United Kingdom voted on Thursday and Why*, <http://lordashcroftpolls.com/2016/06/how-the-united-kingdom-voted-and-why/> truy cập ngày 13/03/2018.
- [16] The Migration Observatory (2016), *EU migration to and from the UK*, <http://www.migrationobservatory.ox.ac.uk> truy cập ngày 12/03/2018.
- [17] UK Government, *Glossary: Shadow Cabinet*, <http://www.parliament.uk/site-information/glossary/shadow-cabinet/> truy cập ngày 15/03/2018.
- [18] Lê Hồng Hiệp (2013), *Các cấp độ phân tích (Level of analysis)*, Sổ tay Thuật ngữ quan hệ quốc tế, Đại học KHXH&NV TP.HCM
- [19] UK Government, *Glossary: Shadow Cabinet*, <http://www.parliament.uk/site-information/glossary/shadow-cabinet/> truy cập ngày 15/03/2018 – định nghĩa về Nội các bóng.
- [20] The Guardian (2016), *A timeline of Britain's EU membership in Guardian reporting*, <https://www.theguardian.com/politics/2016/jun/25/a-timeline-of-britains-eu-membership-in-guardian-reporting> truy cập ngày 12/03/2018 – đề cập về Tổng sản phẩm nội địa (GDP = Gross Domestic Product) của Vương quốc Anh.
- [21] The Migration Observatory (2016), *EU migration to and from the UK*, <http://www.migrationobservatory.ox.ac.uk> truy cập ngày 12/03/2018 – đề cập về Dòng người nhập cư vào Vương quốc Anh – theo số liệu của Cục thống kê Quốc gia Anh, tính đến 06/2014.
- [22] The Economist (2016), *Why referendums are not always a good idea*, <http://www.economist.com/blogs/economist-explains/2016/05/economist-explains-16> – truy cập ngày 10/03/2018 – nói đến việc người dân Thụy Sĩ đến điểm bỏ phiếu họ đều nhận được một cuốn sách nhỏ trình bày chi tiết vấn đề, đầy đủ biểu đồ và sơ đồ.

## CAUSES OF BREXIT: LEVELS OF ANALYSIS BY DAVID SINGER

Nguyen Minh Tai

### ABSTRACT

2018 was the time when the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland (UK) faced difficulties in officially approving the Brexit withdrawal agreement with the European Union (EU) and laying a foundation for the future of the relationship between the UK and the EU for the post-Brexit period. With challenges from the EU and MPs within the Parties, Prime Minister Theresa May has faced political challenges caused by Brexit after two years since the referendum in June 23, 2016.

*To understand the causes of Brexit in a systematic way, the article will make use of levels of analysis by David Singer: individual (UK leadership behaviors), state (the British identity, strategic interest, the interaction among the parties in the British government and the British reaction to Brexit) and international system (the operation and interaction between democratic states in the European Union) in order to have a comprehensive view of Brexit.*

**Keywords:** *causes, Brexit, levels of analysis, David Singer.*

---

Email: tainm@hiu.vn

Ngày nhận bài: 05/06/2019

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 03/09/2019

Ngày chấp nhận đăng: 16/09/2019